

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN
VĨNH HOÀN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 30 tháng 6 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	13 - 30
8. Phụ lục	31

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được soát xét bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Công ty mẹ) và các Công ty con (bao gồm Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 và Công ty TNHH Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)) (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5103000069 ngày 17 tháng 4 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh sau:

- Thay đổi lần 1 ngày 11 tháng 02 năm 2010 về việc tăng vốn điều lệ và thay đổi số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới thành 1400112623.
- Thay đổi lần 2 ngày 04 tháng 6 năm 2010 về việc tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Bà Trương Thị Lệ Khanh	179.650.000.000	49,53
Các cổ đông khác	183.052.100.000	50,47
Cộng	362.702.100.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại : (067) 3891166
Fax : (067) 3891672
E-mail : vh@vinhhoan.com.vn
Mã số thuế : 1400112623

Hoạt động chính của Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn là:

- Nuôi trồng thủy sản nội địa.
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy hải sản.
- Mua bán thủy hải sản; mua bán máy móc thiết bị, hóa chất, nông sản thực phẩm, súc sản, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản; chế biến thức ăn thủy sản.
- Sản xuất và mua bán thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, thuốc thú y thủy sản.
- Các dịch vụ thú y thủy sản (tư vấn sử dụng thuốc, thức ăn và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản).
- Kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái.
- Sản xuất bao bì giấy, in các loại.
- Xây dựng nhà các loại, kinh doanh bất động sản.

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1	Quốc lộ 30, Cụm công nghiệp Thanh Bình, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp	Sản xuất - chế biến	69,80%
Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)	No. 2, Mahogany Drive, Irvine, California 92620, Hoa Kỳ	Thương mại	100,00%



CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2010 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 30).

Trong kỳ, Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn đã phân phối lợi nhuận năm 2009 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 ngày 16 tháng 4 năm 2010 như sau:

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.526.034.445 VND
- Trích quỹ khen thưởng vượt kế hoạch cho Ban lãnh đạo và Ban điều hành	2.000.000.000 VND
- Chia cổ tức (*)	45.000.000.000 VND
Cộng	60.526.034.445 VND

(*) Đã chi trong năm 2009.

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch	01 tháng 4 năm 2007	-
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Thành viên	01 tháng 4 năm 2007	-
Ông Huỳnh Đức Trung	Thành viên	23 tháng 4 năm 2009	-
Ông Lê Thanh Hùng	Thành viên	23 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Văn Khánh	Thành viên	23 tháng 4 năm 2009	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Nghệ	Thành viên	28 tháng 3 năm 2008	-
Ông Nguyễn Thanh Phương	Thành viên	23 tháng 4 năm 2009	-
Bà Hồ Thanh Huệ	Thành viên	23 tháng 4 năm 2009	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trương Thị Lệ Khanh	Tổng Giám đốc	01 tháng 4 năm 2007	-
Ông Đặng Văn Viễn	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 9 năm 2007	-
Bà Trương Tuyết Phương	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 9 năm 2007	-
Ông Huỳnh Đức Trung	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 9 năm 2007	-
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 5 năm 2008	-

47448-C
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VĨNH HOÀN VÀ
VĂN
HỒ CHI

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Tập đoàn, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Trương Thị Lệ Khanh
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 8 năm 2010





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0857/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN VÀ CÁC CÔNG TY CON

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Công ty mẹ) và các Công ty con (bao gồm Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn I và Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập ngày 12 tháng 8 năm 2010, từ trang 06 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0954/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**(Dạng đầy đủ)****Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010**

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		946.112.428.873	914.828.473.655
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	135.993.042.752	209.967.674.177
1. Tiền	111		79.993.042.752	151.967.674.177
2. Các khoản tương đương tiền	112		56.000.000.000	58.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		67.253.651.142	15.300.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	67.253.651.142	15.300.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		277.196.951.137	333.781.035.976
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	268.499.001.158	313.778.577.707
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	9.313.758.788	18.850.212.538
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.658.109.878	1.152.245.731
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(2.273.918.687)	-
IV. Hàng tồn kho	140		434.551.211.644	334.239.891.853
1. Hàng tồn kho	141	V.7	447.745.227.163	355.061.759.269
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(13.194.015.519)	(20.821.867.416)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		31.117.572.198	21.539.871.649
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	886.347.866	608.820.078
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		24.589.165.687	10.315.619.657
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	678.251.556	1.496.010.723
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	4.963.807.089	9.119.421.191

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		630.309.867.436	601.428.190.243
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		593.678.669.190	569.140.010.538
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	539.941.286.877	514.833.994.879
<i>Nguyên giá</i>	222		700.556.563.781	640.505.272.657
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(160.615.276.904)	(125.671.277.778)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	41.070.535.626	34.915.377.050
<i>Nguyên giá</i>	228		42.284.056.101	35.878.937.301
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.213.520.475)	(963.560.251)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	12.666.846.687	19.390.638.609
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		10.000.000	10.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		10.000.000	10.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Lợi thế thương mại	269		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		36.621.198.246	32.278.179.705
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	16.478.331.631	17.594.333.935
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.16	3.989.822.131	2.613.223.603
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	16.153.044.484	12.070.622.167
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.576.422.296.309	1.516.256.663.898

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		685.474.650.787	839.364.459.048
I. Nợ ngắn hạn	310		465.067.767.764	628.513.866.675
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	209.711.980.523	399.402.059.691
2. Phải trả người bán	312	V.19	180.191.293.089	168.013.169.506
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	2.124.021.225	1.195.641.514
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	22.957.511.515	21.899.615.883
5. Phải trả người lao động	315	V.22	23.170.702.992	24.042.250.476
6. Chi phí phải trả	316	V.23	1.293.330.805	1.148.887.790
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	4.406.254.174	4.004.047.564
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	21.212.673.441	8.808.194.251
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		220.406.883.023	210.850.592.373
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	218.838.544.693	209.822.118.693
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.27	1.568.338.330	1.028.473.680
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		855.200.319.484	642.319.399.270
I. Vốn chủ sở hữu	410		855.200.319.484	642.319.399.270
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.28	362.702.100.000	325.680.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.28	191.808.000.000	92.448.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.28	(4.565.345.205)	861.407.971
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.28	136.774.604	136.774.604
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.28	305.118.790.085	223.193.216.695
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C- LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		35.747.326.038	34.572.805.580
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.576.422.296.309	1.516.256.663.898

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số	
		<u>cuối kỳ</u>	<u>đầu năm</u>
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		1.958.296,34	4.864.228,68
Euro (EUR)		426,95	432,41
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Nguyễn Thị Kim Đào
Kế toán trưởng



Đồng Tháp, ngày 12 tháng 8 năm 2010

Trương Thị Lệ Khanh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.477.092.671.272	1.435.135.384.911
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	931.412.213	9.551.533.004
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.476.161.259.059	1.425.583.851.907
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.224.169.723.803	1.175.016.860.537
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		251.991.535.256	250.566.991.370
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	33.765.661.440	27.963.105.913
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	35.746.816.543	58.962.760.333
Trong đó: chi phí lãi vay	23		22.587.454.346	29.297.722.898
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	94.411.437.369	73.861.577.723
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	26.402.807.802	16.695.579.616
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		129.196.134.981	129.010.179.611
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.579.842.226	3.234.549.530
12. Chi phí khác	32	VI.8	133.542.970	4.127.912.521
13. Lợi nhuận khác	40		1.446.299.256	(893.362.991)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		130.642.434.237	128.116.816.620
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	23.505.976.173	11.785.149.546
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(1.376.598.528)	4.606.489.728
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>108.513.056.592</u>	<u>111.725.177.346</u>
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		1.639.348.757	8.602.059.348
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		106.873.707.835	103.123.117.998
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.994</u>	<u>3.333</u>



Nguyễn Thị Kim Đào
Kế toán trưởng



Đồng Tháp, ngày 12 tháng 8 năm 2010

Trương Thị Lệ Khanh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		130.642.434.237	128.116.816.620
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.12, V.13	35.269.674.387	31.232.013.628
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.8	(5.353.933.210)	(13.949.221.159)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	3.772.368.000	17.887.993.990
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7, VI.8	(1.905.276.645)	3.667.881.074
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	22.587.454.346	29.297.722.898
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		185.012.721.115	196.253.207.051
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		29.436.777.798	(109.756.343.366)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(91.405.489.381)	88.811.983.331
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		7.846.132.275	62.679.444.723
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		838.474.516	(3.087.775.015)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.23, VI.4	(22.591.604.463)	(31.677.483.730)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.21	(21.131.658.627)	(6.689.058.963)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	V.25	764.950.000	81.346.781
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.17, V.25	(7.611.998.676)	(1.298.762.080)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		81.158.304.557	195.316.558.732
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.12, V.13, V.14, VII	(50.721.047.002)	(31.389.240.794)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	65.000.000	30.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(53.063.696.835)	(2.800.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	1.110.045.693	180.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	2.227.911.824	7.839.450
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(100.381.786.320)	(33.971.401.344)

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.28	126.960.000.000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.18, V.26	325.392.356.135	1.020.566.147.999
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18	(507.629.504.007)	(1.028.486.018.656)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.28	(25.850.000)	(15.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(55.302.997.872)</u>	<u>(7.934.870.657)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(74.526.479.635)	153.410.286.731
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	209.967.674.177	20.826.093.565
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		551.848.210	(3.959.027.704)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>135.993.042.752</u>	<u>170.277.352.592</u>



Nguyễn Thị Kim Đào
Kế toán trưởng



Đồng Tháp, ngày 12 tháng 8 năm 2010

Trương Thị Lệ Khanh
Tổng Giám đốc

41020
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KIỂM TỐM TÀI CHÍNH
TP. HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Công ty mẹ) và các Công ty con (bao gồm Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 và Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)) (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Công ty mẹ

- a. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- b. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, thương mại.
- c. **Ngành nghề kinh doanh** : Nuôi trồng thủy sản nội địa, chế biến, bảo quản thủy hải sản và các sản phẩm từ thủy hải sản; Mua bán thủy hải sản; Mua bán máy móc thiết bị, hóa chất, nông sản thực phẩm, súc sản, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy hải sản; Sản xuất và mua bán thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, thuốc thú y thủy sản; Các dịch vụ thú y thủy sản (trừ vấn sử dụng thuốc, thức ăn và kỹ thuật nuôi trồng thủy sản).

2. **Tổng số các công ty con** : 2

3. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1	Quốc lộ 30, Cụm công nghiệp Thanh Bình, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp	69,80%	69,80%
Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)	No. 2, Mahogany Drive, Irvine, California 92620, Hoa Kỳ	100,00%	100,00%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của các Công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính của từng Công ty được trình bày theo đơn vị tiền tệ của quốc gia mà đơn vị đó hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo Đồng Việt Nam (VND), đồng tiền quốc gia mà Công ty mẹ đang hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập theo Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các Công ty con

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của công ty mẹ trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4 - 6
Tài sản cố định khác	3 - 6

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được tính khấu hao theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 4 - 5 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, trái phiếu được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 2 - 6 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Chi phí tư vấn

Chi phí tư vấn được phân bổ trong 18 tháng.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động đối với thời gian đã làm việc tại các Công ty trong Tập đoàn trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của từng Công ty.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối kỳ của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu kỳ sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty con có đồng tiền hạch toán khác với tiền Đồng Việt Nam được chuyển đổi như sau:

- Tài sản và nợ phải trả được chuyển đổi theo tỷ giá tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010.
- Doanh thu và chi phí được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD
30/6/2010 : 18.544 VND/USD

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	3.388.790.404	1.941.192.023
Tiền gửi ngân hàng	76.604.252.348	150.026.482.154
Các khoản tương đương tiền (*)	56.000.000.000	58.000.000.000
Cộng	<u>135.993.042.752</u>	<u>209.967.674.177</u>

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến dưới 1 năm	55.863.696.835	2.800.000.000
Cho ông Phan Ngọc Ẩn vay	11.389.954.307	12.500.000.000
Cộng	<u>67.253.651.142</u>	<u>15.300.000.000</u>

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn	104.234.959.398	148.701.382.211
Tại Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1	83.300.287.422	86.027.809.662
Tại Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)	80.963.754.338	79.049.385.834
Cộng	<u>268.499.001.158</u>	<u>313.778.577.707</u>

4. Trả trước người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn	4.648.318.088	15.912.029.425
Tại Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1	4.665.440.700	2.938.183.113
Cộng	<u>9.313.758.788</u>	<u>18.850.212.538</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi cho vay phải thu	-	327.700.000
Các khoản phải thu khác	1.658.109.878	824.545.731
Cộng	<u>1.658.109.878</u>	<u>1.152.245.731</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Khoản dự phòng phải thu khó đòi tại Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ) do khách hàng bị phá sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi đường	67.393.275.334	259.157.628
Nguyên liệu, vật liệu (*)	98.600.010.608	70.069.896.138
Công cụ, dụng cụ	2.347.664.018	2.004.874.353
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	171.254.519.006	111.911.030.281
Thành phẩm	107.202.457.396	170.791.254.700
Hàng hóa	351.699.828	25.546.169
Hàng gửi đi bán	595.600.973	-
Cộng	<u>447.745.227.163</u>	<u>355.061.759.269</u>

(*) Một số nguyên vật liệu có giá trị 40.000.000.000 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay nợ của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	-	265.435.081
Thành phẩm	13.194.015.519	20.556.432.335
Cộng	<u>13.194.015.519</u>	<u>20.821.867.416</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	20.821.867.416
Hoàn nhập dự phòng	<u>(7.627.851.897)</u>
Số cuối kỳ	<u>13.194.015.519</u>

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí công cụ, dụng cụ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

Số đầu năm	608.820.078
Tăng trong kỳ	1.345.203.971
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	<u>(1.067.676.183)</u>
Số cuối kỳ	<u>886.347.866</u>

10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Thuế xuất, nhập khẩu nộp thừa.

11. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	4.391.506.289	8.565.632.491
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	572.300.800	553.788.700
Cộng	<u>4.963.807.089</u>	<u>9.119.421.191</u>

12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	245.668.821.886	381.529.678.645	11.779.335.758	1.527.436.368	640.505.272.657
Tăng trong kỳ	28.508.421.309	30.541.087.531	2.266.122.062	278.239.214	61.593.870.116

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<i>Mua sắm mới</i>	1.100.000.000	1.643.996.054	400.000.000	270.029.086	3.414.025.140
<i>Đầu tư xây dựng hoàn thành</i>	26.562.982.723	28.897.091.477	1.866.122.062	-	57.326.196.262
<i>Tăng khác</i>	845.438.586	-	-	8.210.128	853.648.714
<i>Giảm trong kỳ</i>	-	(1.542.578.992)	-	-	(1.542.578.992)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	(76.513.000)	-	-	(76.513.000)
<i>Giảm khác</i>	-	(1.466.065.992)	-	-	(1.466.065.992)
Số cuối kỳ	274.177.243.195	410.528.187.184	14.045.457.820	1.805.675.582	700.556.563.781
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.458.142.921	24.344.629.623	381.243.810	173.260.395	26.357.276.749
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	20.351.429.138	101.067.873.527	3.584.492.890	667.482.223	125.671.277.778
Tăng trong kỳ	8.214.342.143	25.583.447.915	1.044.011.977	192.078.208	35.033.880.243
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	8.203.774.164	25.583.447.915	1.044.011.977	188.480.107	35.019.714.163
<i>Tăng khác</i>	10.567.979	-	-	3.598.101	14.166.080
<i>Giảm trong kỳ</i>	-	(89.881.117)	-	-	(89.881.117)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	(16.577.821)	-	-	(16.577.821)
<i>Giảm khác</i>	-	(73.303.296)	-	-	(73.303.296)
Số cuối kỳ	28.565.771.281	126.561.440.325	4.628.504.867	859.560.431	160.615.276.904
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	225.317.392.748	280.461.805.118	8.194.842.868	859.954.145	514.833.994.879
Số cuối kỳ	245.611.471.914	283.966.746.859	9.416.952.953	946.115.151	539.941.286.877
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 352.732.443.837 VND và 248.451.990.841 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp.

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	35.275.891.501	603.045.800	35.878.937.301
Mua trong kỳ	6.258.868.800	146.250.000	6.405.118.800
Số cuối kỳ	41.534.760.301	749.295.800	42.284.056.101
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	126.500.596	126.500.596

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	612.648.913	350.911.338	963.560.251
Khấu hao trong kỳ	190.930.704	59.029.520	249.960.224
Số cuối kỳ	803.579.617	409.940.858	1.213.520.475
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	34.663.242.588	252.134.462	34.915.377.050
Số cuối kỳ	40.731.180.684	339.354.942	41.070.535.626

Một số quyền sử dụng đất có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 22.568.847.901 VND và 21.765.268.285 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp.

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Mua sắm TSCĐ	1.860.216.476	2.017.832.062	(3.878.048.538)	-
XDCB dở dang	17.530.422.133	48.584.572.278	(53.448.147.724)	12.666.846.687
Công trình nhà xưởng số 1	14.065.351.190	38.094.585.522	(43.416.732.874)	8.743.203.838
Công trình nhà xưởng số 3	1.920.571.250	99.944.530	-	2.020.515.780
Chi phí đào ao nuôi cá	992.567.852	5.464.568.033	(5.121.338.816)	1.335.797.069
Các chi phí xây dựng dở dang khác	551.931.841	4.925.474.193	(4.910.076.034)	567.330.000
Cộng	19.390.638.609	50.602.404.340	(57.326.196.262)	12.666.846.687

15. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Công cụ, dụng cụ	7.033.940.516	5.221.502.721	(2.972.557.022)	-	9.282.886.215
Tiền thuê đất	10.377.366.961	-	(272.727.270)	(3.003.065.871)	7.101.573.820
Chi phí khác	183.026.458	-	(89.154.862)	-	93.871.596
Cộng	17.594.333.935	5.221.502.721	(3.334.439.154)	(3.003.065.871)	16.478.331.631

Một số công cụ, dụng cụ có nguyên giá 2.836.802.000 VND và giá trị còn lại 1.010.111.236 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

Số đầu năm	2.613.223.603
Phát sinh trong kỳ	3.989.822.131
Hoàn nhập trong kỳ	(2.613.223.603)
Số cuối kỳ	3.989.822.131

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

18. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	197.711.980.523	355.168.735.691
- Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ^(a)	43.926.067.271	-
- Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(b)	102.921.918.195	276.252.854.450
- Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp ^(c)	50.863.995.057	78.915.881.241
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.26)	12.000.000.000	44.233.324.000
Cộng	209.711.980.523	399.402.059.691

(a) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động của công ty. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa trong kho với trị giá 40.000.000.000 VND.

(b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản cố định thuộc phân xưởng 1 và phân xưởng 2.

(c) Khoản vay Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất, kinh doanh thức ăn thủy sản, bột và mỡ cá. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản hình thành từ vốn vay.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Chênh lệch tỷ giá	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	355.168.735.691	312.148.298.135	-	(467.396.180.007)	(2.208.873.296)	197.711.980.523
Vay dài hạn đến hạn trả	44.233.324.000	-	8.000.000.000	(40.233.324.000)	-	12.000.000.000
Cộng	399.402.059.691	312.148.298.135	8.000.000.000	(507.629.504.007)	(2.208.873.296)	209.711.980.523

19. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn	105.299.866.688	103.544.659.164
Tại Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1	74.888.644.801	64.026.648.629
Tại Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn (Hoa Kỳ)	2.781.600	441.861.713
Cộng	180.191.293.089	168.013.169.506

20. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khách hàng trong nước	835.213.225	1.020.327.068
Các khách hàng ngoài nước	1.288.808.000	175.314.446
Cộng	2.124.021.225	1.195.641.514

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	30.579.380	-	30.579.380
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	1.114.854.235	8.047.622.991	(8.439.315.010)	723.162.216
Thuế xuất, nhập khẩu (*)	(1.496.010.723)	1.600.990.225	(783.231.058)	(678.251.556)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.473.339.655	23.505.976.173	(21.131.658.627)	19.847.657.201
Thuế thu nhập cá nhân	95.657.597	866.949.582	(633.410.036)	329.197.143
Thuế nhà đất	-	267.151.189	(267.151.189)	-
Các loại thuế khác	3.215.764.396	3.000.000	(1.191.848.821)	2.026.915.575
Cộng	20.403.605.160	34.322.269.540	(32.446.614.741)	22.279.259.959

(*) Thuế xuất nhập khẩu nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (thuyết minh V.10).

Thuế giá trị gia tăng

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng mặt hàng như sau:

- Thủy sản xuất khẩu	0%
- Thủy sản sơ chế, phụ phẩm nội tiêu, hàng mua không qua chế biến, bột cá	5%
- Thủy sản đã qua chế biến nội tiêu, vật tư bao bì, phí ủy thác xuất khẩu, mỡ cá, ...	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.14.

Các loại thuế khác

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

22. Phải trả người lao động

Lương tháng 6 và khoản trích lương tháng 13 phải trả công nhân viên.

23. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	442.902.463	447.052.580
Chi phí khác	850.428.342	701.835.210
Cộng	1.293.330.805	1.148.887.790

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	1.508.825.907	1.196.106.374
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	434.865.428	577.514.590
Bảo hiểm thất nghiệp	10.445.069	-
Cổ tức phải trả	45.400.000	71.250.000
Các khoản phải trả khác	2.406.717.770	2.159.176.600
Cộng	<u>4.406.254.174</u>	<u>4.004.047.564</u>

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	8.808.194.251
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	15.526.034.445
Tăng khác	764.950.000
Chi quỹ trong kỳ	(3.856.505.255)
Giảm khác	(30.000.000)
Số cuối kỳ	<u>21.212.673.441</u>

26. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(a)	148.333.224.693	143.822.118.693
Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp ^(b)	70.505.320.000	66.000.000.000
Cộng	<u>218.838.544.693</u>	<u>209.822.118.693</u>

(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với lãi suất bằng lãi suất Sibor 6 tháng + lãi suất biên USD cho khoản vay bằng USD và lãi suất cho vay dài hạn VND công bố trừ 0,5% cho khoản vay bằng VND để xây dựng nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh (phân xưởng 3 và phân xưởng 1). Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản thuộc dự án bao gồm máy móc, thiết bị, công trình xây dựng, quyền sử dụng đất của khu đất 21.581,2 m² xây dựng nhà máy và khu đất 8.790m².

(b) Khoản vay Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp với lãi suất thỏa thuận theo từng lần nhận nợ để đầu tư dự án Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1, dự án đầu tư lắp đặt 2 dây chuyền sản xuất thức ăn thủy sản và một số hạng mục công trình xây lắp. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 1 năm trở xuống	12.000.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	195.210.984.000
Trên 5 năm	23.627.560.693
Tổng nợ	<u>230.838.544.693</u>

Chi tiết phát sinh trong kỳ của khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	209.822.118.693
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	13.244.058.000
Chênh lệch tỷ giá	3.772.368.000
Số kết chuyển	(8.000.000.000)
Số cuối kỳ	<u>218.838.544.693</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

27. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	1.028.473.680
Số trích lập trong kỳ	623.430.650
Số chi trong kỳ	(83.566.000)
Số cuối kỳ	1.568.338.330

28. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 31.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước	25.850.000
Tạm ứng cổ tức	-
Cộng	25.850.000

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	39.942.210	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	36.270.210	32.568.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	36.270.210	32.568.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	36.270.210	32.568.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	36.270.210	32.568.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	1.477.092.671.272	1.435.135.384.911
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	280.828.208.515	234.408.821.386
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	1.025.183.253.222	1.097.428.242.288
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	38.889.171	21.231.608
- <i>Doanh thu nguyên vật liệu</i>	16.973.395.278	2.067.813.383
- <i>Doanh thu phụ phẩm</i>	154.068.925.086	101.209.276.246
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(931.412.213)	(9.551.533.004)
- <i>Giảm giá hàng bán</i>	(97.123.445)	(85.725.420)
- <i>Hàng bán bị trả lại</i>	(834.288.768)	(9.465.807.584)
Doanh thu thuần	1.476.161.259.059	1.425.583.851.907

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	280.823.525.947	232.639.075.453
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	1.024.256.523.577	1.089.673.479.487
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	38.889.171	21.231.608
- Doanh thu thuần nguyên vật liệu	16.973.395.278	2.067.813.383
- Doanh thu thuần phụ phẩm	154.068.925.086	101.182.251.976
2. Giá vốn hàng bán		
	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa	258.265.469.291	225.668.913.071
Giá vốn của thành phẩm	831.838.358.379	882.274.372.897
Giá vốn của nguyên vật liệu	15.279.000.275	1.955.285.681
Giá vốn của phế phẩm	126.414.747.755	79.067.510.047
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(7.627.851.897)	(13.949.221.159)
Cộng	1.224.169.723.803	1.175.016.860.537
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	996.115.991	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	412.951.103	349.894.652
Lãi cho vay	904.095.833	7.839.450
Lãi ứng trước tiền mua nguyên liệu	1.862.535.422	2.356.208.441
Lãi bán hàng trả chậm	5.644.539.569	3.559.661.340
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	317.164.633
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	23.945.423.522	21.372.337.397
Cộng	33.765.661.440	27.963.105.913
4. Chi phí tài chính		
	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	22.587.454.346	29.297.722.898
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	3.772.368.000	18.205.158.623
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	9.386.994.197	11.459.878.812
Cộng	35.746.816.543	58.962.760.333
5. Chi phí bán hàng		
	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	2.210.265.331	1.466.430.422
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	50.720.919	5.200.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	40.315.890	23.490.492
Chi phí dịch vụ mua ngoài	63.580.271.823	54.758.673.785
Chi phí bằng tiền khác	28.529.863.406	17.607.783.024
Cộng	94.411.437.369	73.861.577.723

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	8.575.899.156	5.585.550.228
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	272.171.372	453.107.658
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.617.286.627	692.498.766
Thuế, phí và lệ phí	275.251.570	200.666.112
Chi phí dự phòng	2.271.107.933	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.952.417.287	1.270.551.448
Chi phí bằng tiền khác	11.438.673.857	8.493.205.404
Cộng	26.402.807.802	16.695.579.616

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	65.000.000	30.000.000
Nhận hàng khuyến mãi	226.899.792	3.032.482.282
Các khoản khác	1.287.942.434	172.067.248
Cộng	1.579.842.226	3.234.549.530

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	59.935.179	3.705.720.524
Các khoản khác	73.607.791	422.191.997
Cộng	133.542.970	4.127.912.521

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông của Công ty mẹ	106.873.707.835	103.123.117.998
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	106.873.707.835	103.123.117.998
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (*)	35.694.099	30.942.210
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.994	3.333

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	32.568.000	30.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành trong kỳ	2.183.889	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành trong kỳ từ lợi nhuận chưa phân phối năm trước	942.210	942.210
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	35.694.099	30.942.210

Trong kỳ, Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận chưa phân phối năm trước. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ trước giảm từ 3.437 VND xuống còn 3.333 VND.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ, các Công ty trong Tập đoàn có các giao dịch không bằng tiền như sau:

Tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế số tiền là 9.422.100.000 VND.

Số dư công nợ về mua sắm tài sản cố định như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Mua tài sản cố định chưa thanh toán	31.563.174.784	33.680.308.269
Ứng trước mua tài sản cố định	1.123.823.414	12.941.458.177

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị và Ban điều hành		
Bán hàng hóa	85.820.563	121.666.607
Mua nguyên liệu	15.027.266.150	11.192.309.300
Các cá nhân có liên quan		
Bán hàng hóa	191.566.063	289.625.020
Mua nguyên vật liệu, dịch vụ	12.933.191.700	18.047.326.800

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hội đồng quản trị và Ban điều hành	1.551.178.366	1.473.813.981
Các cá nhân có liên quan	2.012.315.000	258.842.500
Cộng nợ phải thu	3.563.493.366	1.732.656.481

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ là 2.342.084.000 VND (kỳ trước là 1.386.149.948 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức	Công ty do gia đình Chủ tịch HĐQT tham gia góp vốn thành lập
Công ty TNHH một thành viên chế biến thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	Công ty con 100% vốn của Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức</i>		
Mua hàng hóa, dịch vụ	210.977.578.117	111.608.314.980
Bán nguyên liệu, hàng hóa	2.483.930.954	23.565.340.981
Bán thành phẩm	108.525.514.015	66.989.240.528
Thanh lý phương tiện, vận tải	-	30.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
<i>Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức</i>				
Phải thu tiền bán hàng	41.994.099.200		4.970.225.400	
Cộng nợ phải thu	41.994.099.200		4.970.225.400	
<i>Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức</i>				
Phải trả tiền mua nguyên vật liệu	38.243.282.274		22.811.800.508	
<i>Công ty TNHH một thành viên chế biến thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang</i>				
Phải trả tiền mua nguyên vật liệu	-		1.281.184.200	
Cộng nợ phải trả	38.243.282.274		24.092.984.708	

Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.759.378.062	294.847.566
Trên 1 năm đến 5 năm	6.234.631.224	1.333.006.278
Trên 5 năm	1.669.052.844	1.592.244.837
Cộng	9.663.062.130	3.220.098.681

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010 Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn và Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính (xem thuyết minh số IV.15). Theo đó, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ của tiền và các khoản nợ ngắn hạn là 5.992.019.156 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào chi phí như kỳ trước.

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn và Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Đồng Tháp, ngày 12 tháng 8 năm 2010



Nguyễn Thị Kim Đào
Kế toán trưởng



Trương Thị Lệ Khanh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VINH HOÀN

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường 11, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	-	459.674.037	136.774.604	88.223.024.624 (4.493.926)	388.819.473.265 (4.493.926)
Điều chỉnh năm trước	-	-	-	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh chuyển đổi báo cáo	-	-	401.733.934	-	-	401.733.934
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung cho các năm trước	-	-	-	-	(5.283.115.639)	(5.283.115.639)
Phát hành cổ phiếu tăng vốn	25.680.000.000	92.448.000.000	-	-	-	118.128.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	193.229.063.506	193.229.063.506
Chia cổ tức	-	-	-	-	(45.084.750.000)	(45.084.750.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(7.886.511.870)	(7.886.511.870)
Số dư cuối năm trước	325.680.000.000	92.448.000.000	861.407.971	136.774.604	223.193.216.695	642.319.399.270
Số dư đầu năm nay	325.680.000.000	92.448.000.000	861.407.971	136.774.604	223.193.216.695 (15.526.034.445)	642.319.399.270 (15.526.034.445)
Trích các quỹ từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh chuyển đổi báo cáo	-	-	565.265.980	-	-	565.265.980
Tăng vốn do phát hành cổ phiếu thường cho nhân viên	9.422.100.000	-	-	-	(9.422.100.000)	-
Phát hành cổ phiếu tăng vốn	27.600.000.000	99.360.000.000	-	-	-	126.960.000.000
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	106.873.707.835	106.873.707.835
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	(5.992.019.156)	-	-	(5.992.019.156)
Số dư cuối kỳ này	362.702.100.000	191.808.000.000	(4.565.345.205)	136.774.604	305.118.790.085	855.200.319.484

Đồng Tháp, ngày 12 tháng 8 năm 2010



(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Kim Đào
Kế toán trưởng

Trương Thị Lệ Khanh
Tổng Giám đốc